

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỀ CHÍNH SÁCH THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN NÔNG SẢN, THỰC PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP**

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Đối với dự thảo Nghị quyết	Sở Nội vụ	- Tại phần thẩm quyền ban hành quyết định, đề nghị bỏ cụm từ “HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP KHÓA X KỲ HỌP THỨ...”; - Đề nghị bổ sung thêm căn cứ “Hội đồng nhân dân ban hành nghị quyết Quy định chính sách thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”; - Đề nghị bỏ cụm từ: “QUYẾT NGHỊ:” - Các nội dung còn lại thống nhất với dự thảo.	Tiếp thu, điều chỉnh
Đối với dự thảo Nghị quyết	Sở Xây dựng	- Tại Điều 2 về “Đối tượng áp dụng” đề xuất có chính sách áp dụng riêng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa có tiềm năng công nghệ hoặc đổi mới sáng tạo. - Tại khoản 4, Điều 6. về “thành phần” hồ sơ: Để giảm thủ tục hành chính khuyến khích sử dụng bản điện tử hoặc kết nối cơ sở dữ liệu doanh nghiệp không nhất thiết phải nộp nhiều bản sao. - Các nội dung khác: Không có ý kiến thêm.	Tiếp thu ý kiến, tuy nhiên chính sách đang hướng đến các DN lớn, chủ lực. Tiếp thu, điều chỉnh
Dự thảo Nghị quyết	Sở Khoa học và Công nghệ	- Về cơ bản, thống nhất ý kiến nội dung hồ sơ dự thảo Nghị quyết. - Một số nội dung đề nghị chỉnh sửa như sau: - Nội dung tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết đề nghị bỏ nội dung “có sử dụng nguyên liệu chế biến gắn với các ngành hàng chủ lực trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp” vì nội dung này mang tính quy định	Tiếp thu, điều chỉnh

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		về điều kiện hỗ trợ. Nên bố cục quy định này tại điều khoản quy định về điều kiện hỗ trợ. b) Tại dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết đề nghị bổ sung điều khoản liên quan đến điều kiện hỗ trợ nhằm đảm bảo công tác triển khai hỗ trợ trong thực tế được thuận lợi, hạn chế các vấn đề phát sinh. c) Tại dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết đề nghị bổ sung: (i) Chương quy định điều khoản thi hành; (ii) Điều khoản quy định việc tổ chức thực hiện.	
Dự thảo Tờ trình		Tại nội dung số 2 phần V Tờ trình; tại Điều 7 dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết; tại nội dung phần III Báo cáo về Hỗ trợ phát triển sản phẩm mới có hàm lượng giá trị gia tăng cao, đề nghị thống nhất đầu mối là Sở Công Thương là cơ quan tham mưu triển khai hoạt động hỗ trợ nhằm tạo thuận lợi trong công tác tuyên truyền và tiếp nhận đề nghị hỗ trợ. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tham gia với vai trò phối hợp trong việc xét chọn, thẩm định nội dung đề nghị hỗ trợ.	Tiếp thu, điều chỉnh
Đối với dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân Tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Mục III. (trang 4) Đối tượng áp dụng của chính sách: Góp ý điều chỉnh “Các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước ... và có sử dụng nguyên liệu chế biến gắn với các ngành hàng chủ lực trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp” Đề nghị điều chỉnh thành: “Các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước (ngoài doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định) và có sử dụng nguyên liệu chế biến gắn với các ngành hàng chủ lực và được sản xuất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp” - Mục V. (trang 5) “2. Hỗ trợ phát triển sản phẩm mới có hàm lượng giá trị gia tăng cao” và mục “1.1 Mục tiêu của chính sách” thành thành “2.1	Tiếp thu, điều chỉnh

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Mục tiêu của chính sách” Đề nghị điều chỉnh thành: Chính sách 2. Hỗ trợ phát triển sản phẩm mới có hàm lượng giá trị gia tăng cao” và điều chỉnh tại số thứ tự tại mục 1.1 thành 2.1. Mục tiêu của chính sách	
Bảng thuyết minh		Đề xuất bổ sung thêm cột: Căn cứ đề xuất để mang tính thuyết phục hơn	Tiếp thu, điều chỉnh
Dự thảo Nghị quyết		- Tại Điều 2 (trang 3). Về đối tượng áp dụng Đề nghị điều chỉnh theo góp ý dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân Tỉnh - Tại Điều 5 (trang 3): Hỗ trợ phát triển sản phẩm mới có hàm lượng giá trị gia tăng cao. - Tại Điều 7 (trang 8): Trình tự, thủ tục hỗ trợ phát triển sản phẩm mới, sản phẩm có hàm lượng giá trị gia tăng cao Đề nghị rà soát, tên chính sách cho thống nhất tại Điều 5 và Điều 7. Đồng thời, thống với dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân Tỉnh. - Tại Điều 6 (trang 4). Trình tự, thủ tục hỗ trợ thiết bị Đề nghị Điều chỉnh thành Điều 6. Trình tự, thủ tục hỗ trợ máy móc, thiết bị. Đồng thời, điều chỉnh tương tự tại khoản 1, Điều 6 - Tại khoản 6, Điều 6 và tại khoản 6, Điều 7 Đề nghị hoàn chỉnh thành: “.....Điều 2 của Quy định này”.	Tiếp thu, điều chỉnh
Đối với báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy	Chi cục thuế khu vực XIX	1. Về miễn, giảm tiền thuê đất; ưu đãi về thuế TNDN, Chi cục Thuế khu vực XIX thống nhất nội dung dự thảo Quy định chính sách thu hút đầu tư, phát triển công nghệ chế biến nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. 2. Đề nghị Sở Công thương xem lại từ “thực phẩm” do theo quy định pháp luật thuế TNDN hiện hành chỉ quy định ưu đãi thuế TNDN đối với ngành,	Tiếp thu ý kiến và sẽ điều chỉnh phù hợp với nội dung báo cáo theo thực trạng

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến dự thảo chính sách thu hút đầu tư, phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp		nghe “chế biến nông sản, thủy sản”. Ngoài ra, pháp luật thuế TNDN hiện hành quy định ưu đãi theo địa bàn huyện, thành phố. Sau khi sắp xếp lại theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp thì không còn địa danh huyện, thành phố. Theo đề án sát nhập xã, phường hiện nay sẽ không còn phân biệt địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo huyện, thành phố như quy định tại các văn bản pháp luật thuế hiện tại nên rất khó khăn trong việc xác định ưu đãi theo địa bàn. Vì vậy, đề nghị: Phụ lục 1 của dự thảo theo hướng chia thành 03 loại như sau sẽ phù hợp hơn. - Xã, phường thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Xã, phường thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. - Xã, phường thuộc địa bàn bình thường (không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn). Đồng thời, đề nghị Chính phủ quy định lại cụ thể địa bàn xã, phường thuộc 03 loại địa bàn nêu trên để khi áp dụng quy định trong thực tế được dễ dàng và khả thi.	
Dự thảo Nghị quyết	Ban Quản lý Khu Kinh tế	- Phần căn cứ pháp lý, đề nghị bổ sung căn cứ Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; - Đề nghị bỏ cụm từ: “QUYẾT NGHỊ:”	Tiếp thu ý kiến, sẽ nghiên cứu điều chỉnh
Dự thảo Nghị quyết	UBND huyện Cao Lãnh	Đề nghị xem xét nội dung Đối tượng áp dụng của chính sách, có cần hỗ trợ bao gồm doanh nghiệp “ngoài nước”.	Tiếp thu ý kiến, tuy nhiên, chính sách đang hướng đến thu hút

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			doanh nghiệp lớn trong đó bao gồm cả doanh nghiệp trong nước và ngoài nước
Hồ sơ dự thảo nghị quyết	Đại học Quốc gia TPHCM	<i>1.1. Điểm tích cực:</i> Dự thảo Nghị quyết cho thấy sự chuẩn bị nghiêm túc, công phu của các cơ quan, đơn vị liên quan. Việc xây dựng chính sách được thực hiện trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các gói hỗ trợ trước đây, phân tích xu thế phát triển ngành chế biến nông sản trong nước, quốc tế và thực tiễn tại tỉnh Đồng Tháp. Dự thảo Nghị quyết đã đề xuất hai chính sách hỗ trợ cụ thể: (1) hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị và (2) hỗ trợ phát triển sản phẩm có hàm lượng giá trị gia tăng cao. Ngoài ra, Dự thảo Nghị quyết còn thể hiện nỗ lực khảo sát, lấy ý kiến từ doanh nghiệp để nâng cao tính thực tiễn và hiệu quả của chính sách. <i>1.2. Điểm hạn chế:</i> - Việc xây dựng hai chính sách hỗ trợ còn thiếu cơ sở phân tích chuyên sâu về nhu cầu cụ thể của nhóm doanh nghiệp mục tiêu – vốn được xác định là các doanh nghiệp có quy mô lớn trong và ngoài nước. Dự thảo Nghị quyết hiện mới dừng ở mức nêu nhận định tổng quát, chưa có số liệu cụ thể về tình hình, năng lực và nhu cầu của cộng đồng doanh nghiệp chế biến nông sản tại tỉnh Đồng Tháp. Do đó, cần thiết phải xác định rõ danh sách các doanh nghiệp mục tiêu (đang hoạt động và tiềm năng), từ đó tổ chức nghiên cứu chính sách và tham vấn trực tiếp với nhóm này. - Mức hỗ trợ theo Dự thảo Nghị quyết hiện nay (300 triệu đồng/sản phẩm; 3 tỷ đồng/dự án máy móc thiết bị) được đánh giá là thấp so với nhu cầu đầu	Tiếp thu ý kiến, sẽ nghiên cứu điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh tế của Tỉnh

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tư của các doanh nghiệp quy mô lớn, khó tạo được động lực đủ mạnh để doanh nghiệp mở rộng đầu tư hoặc triển khai dự án tại tỉnh. Trong khi đó, mức hỗ trợ này có thể phù hợp hơn với các doanh nghiệp khởi nghiệp quy mô nhỏ – vốn không phải là đối tượng trọng tâm của Dự thảo Nghị quyết. - Dự thảo Nghị quyết chưa nêu rõ tổng mức kinh phí dự kiến dành cho việc triển khai hai chính sách hỗ trợ trong toàn bộ giai đoạn thực hiện. Việc thiếu thông tin này có thể gây khó khăn trong công tác dự toán và bố trí ngân sách. - Nội dung của hai chính sách còn sơ lược, chủ yếu tập trung vào quy trình nộp hồ sơ, thiếu các hướng dẫn chi tiết về điều kiện, phạm vi, tiêu chí và thủ tục tiếp cận hỗ trợ. Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, những chính sách xây dựng theo hướng này thường gây trở ngại trong quá trình tiếp cận, đặc biệt đối với các doanh nghiệp chưa có kinh nghiệm. Thực tế đã chứng minh, nhiều doanh nghiệp không tiếp cận được các chính sách hỗ trợ tương tự trước đây về cơ sở hạ tầng và tín dụng. - Các bảng tổng hợp ý kiến doanh nghiệp trong Dự thảo Nghị quyết còn tồn tại một số điểm chưa rõ ràng về số liệu. Cụ thể, trong khi chỉ có 27 doanh nghiệp được khảo sát, số lượng lựa chọn trả lời trong từng mục lại vượt quá con số này (ví dụ 40 hoặc 60 doanh nghiệp); tương tự, có 14 cơ quan được khảo sát nhưng số lượng câu trả lời ghi nhận ở mỗi mục lên đến 32 hoặc 40. Những điểm bất hợp lý này cần được rà soát, giải thích cụ thể để đảm bảo tính minh bạch và chính xác của dữ liệu. <i>1.3. Gợi ý và đề xuất:</i> - Cơ quan chủ trì cần tổ chức tham vấn chính sách trực tiếp với nhóm doanh nghiệp quy mô lớn – đối tượng chính mà chính sách hướng tới –	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nhằm xác định đúng nhu cầu và định hướng hỗ trợ phù hợp. - Cần bổ sung số liệu dự toán để làm rõ mục tiêu, quy mô hỗ trợ của Dự thảo Nghị quyết. - Nội dung các chính sách hỗ trợ cần được hoàn thiện theo hướng chi tiết, cụ thể hơn về nội dung, điều kiện, quy trình và phạm vi hỗ trợ để đảm bảo khả năng tiếp cận và triển khai thực tiễn.	
Dự thảo Nghị quyết		1) Góp ý tại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết - <i>Tại Điều 2 của dự thảo nghị quyết có nội dung:</i> “Điều 2. Đối tượng áp dụng a) Các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước (ngoài doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định) và có sử dụng nguyên liệu chế biến gắn với ngành hàng chủ lực của tỉnh Đồng Tháp. 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này”. - <i>Góp ý:</i> + Quy định chưa thiết lập các điều kiện ràng buộc đối với đối tượng thụ hưởng, làm giảm tính hiệu quả của chính sách hỗ trợ. Cần thiết thêm mục “Điều kiện hỗ trợ” trong Điều 2 để quy định rõ hơn về vấn đề này. + Quy định chưa đề cập đến danh mục ngành hàng chủ lực của tỉnh Đồng Tháp. - <i>Đề xuất sửa đổi</i> “Điều 2. Đối tượng áp dụng và điều kiện hỗ trợ 1. Đối tượng áp dụng a) Các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước (ngoài doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định) và có sử dụng nguyên liệu chế biến gắn với ngành hàng	Tiếp thu ý kiến, sẽ nghiên cứu điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh tế của Tỉnh

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		chủ lực của tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 1117/QĐ-UBND-HC ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành danh mục sản phẩm công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025 (sẽ áp dụng quy định mới nếu như quy định này được bãi bỏ). b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này. 3. Điều kiện ràng buộc Dự án phải đáp ứng tối thiểu một trong các điều kiện sau: a) Tạo ra ít nhất 30 việc làm mới cho lao động là người địa phương; b) Sử dụng tối thiểu 80% nguyên liệu đầu vào từ các nhà cung cấp trong tỉnh Đồng Tháp.” - <i>Tại Điều 4 của dự thảo nghị quyết có nội dung:</i> “Điều 4. Hỗ trợ máy móc, thiết bị Hỗ trợ 50% giá trị quyết toán chi phí máy móc, thiết bị nhưng không quá 03 tỷ/dự án” - <i>Góp ý:</i> + Thuật ngữ “giá trị quyết toán chi phí” thiếu định nghĩa rõ ràng, dễ dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất. + Mức trần hỗ trợ 3 tỷ đồng/dự án còn thấp, khó tạo sức hút đối với các dự án quy mô lớn; cần xem xét phân định mức hỗ trợ theo giá trị đầu tư máy móc, thiết bị. - <i>Đề xuất sửa đổi</i> “Điều 4. Hỗ trợ máy móc, thiết bị 1. Đối với dự án có tổng chi phí đầu tư máy móc, thiết bị dưới 6 tỷ đồng:	Tiếp thu ý kiến, sẽ nghiên cứu điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh tế của Tỉnh

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hỗ trợ 50% chi phí thực tế, tối đa không quá 3 tỷ đồng; 2. Đối với dự án có tổng chi phí từ 6 tỷ đến dưới 12 tỷ đồng: hỗ trợ 40% chi phí thực tế, tối đa không quá 4,8 tỷ đồng; 3. Đối với dự án có tổng chi phí từ 12 tỷ đồng trở lên: hỗ trợ 30% chi phí thực tế, tối đa không quá 6 tỷ đồng” - <i>Tại Điều 5 của dự thảo nghị quyết có nội dung:</i> “Điều 5. Hỗ trợ phát triển sản phẩm mới có hàm lượng giá trị gia tăng cao 1. Mức hỗ trợ Hỗ trợ 50% chi phí nghiên cứu hoặc hợp đồng thuê nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, sản phẩm có hàm lượng giá trị gia tăng cao nhưng không quá 300 triệu đồng/sản phẩm. 2. Phương thức hỗ trợ Hỗ trợ sau khi sản phẩm đã được thương mại hóa trên thị trường.” - <i>Góp ý:</i> + Yêu cầu doanh nghiệp tự chi trả toàn bộ chi phí nghiên cứu ban đầu tạo rào cản tài chính đáng kể. + Mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng là thấp, không đáp ứng yêu cầu của các dự án công nghệ cao hoặc có tính chuyên sâu. + Đề nghị áp dụng cơ chế hỗ trợ theo giai đoạn, nâng mức hỗ trợ theo quy mô và tính chất dự án, đồng thời bổ sung tiêu chí định lượng và quy trình thực hiện rõ ràng, thống nhất. - <i>Đề xuất điều chỉnh</i> “Điều 5. Hỗ trợ phát triển sản phẩm mới có hàm lượng giá trị gia tăng cao 1. Cơ chế hỗ trợ được thiết kế theo lộ trình hai giai đoạn nhằm giảm thiểu rủi ro tài chính cho doanh nghiệp:	Tiếp thu ý kiến, sẽ nghiên cứu điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh tế của Tỉnh

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		a) Giai đoạn 1 - tại thời điểm phê duyệt dự án: Hỗ trợ tối đa 30% chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D) dự kiến, nhưng không vượt quá 600 triệu đồng. b) Giai đoạn 2 - sau khi hoàn tất thử nghiệm sản phẩm: Hỗ trợ bổ sung tối đa 20% chi phí R&D thực tế, nhưng không vượt quá 400 triệu đồng. c) Tổng mức hỗ trợ: Không vượt quá 50% chi phí R&D thực tế và không quá 01 tỷ đồng/sản phẩm. 2. Doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo tiến độ triển khai định kỳ theo quý và báo cáo kết quả thương mại hóa trong thời hạn 06 tháng kể từ khi nhận hỗ trợ giai đoạn 2.” - <i>Tại Điều 6 của dự thảo nghị quyết</i> (Trình tự, thủ tục hỗ trợ máy móc, thiết bị) - <i>Góp ý:</i> + Thời hạn xử lý còn quá dài trong bối cảnh đổi mới công nghệ cần tốc độ để nắm bắt cơ hội thị trường, đặc biệt bất lợi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. + Việc không ban hành phụ lục mẫu và hướng dẫn chi tiết về hồ sơ khiến quá trình lập hồ sơ dễ sai sót, kéo theo nguy cơ bị trả lại. + Đề nghị bổ sung tiêu chí đánh giá cụ thể, thiết lập cơ chế kháng nghị có thời hạn, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, và hoàn thiện hệ thống nộp hồ sơ điện tử. + Đề nghị rút ngắn thời gian xử lý bằng cách xử lý song song các bước; công khai tiêu chí đánh giá về tính khả thi kỹ thuật và hiệu quả kinh tế; thiết lập cơ chế kháng nghị có thời hạn rõ ràng; đồng thời mở rộng hỗ trợ sang thương mại hóa, bao gồm hoạt động marketing và xúc tiến thị trường. + Điều 5 của Quy định đề cập đến Hỗ trợ phát triển sản phẩm mới có hàm	Tiếp thu ý kiến, sẽ nghiên cứu điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh tế của Tỉnh

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		lượng giá trị gia tăng cao, không có đối tượng là tổ chức, cá nhân nào được đề cập tại Điều 6 như tại khoản 6 của Dự thảo Nghị quyết. - Đề xuất điều chỉnh “Điều 6. Trình tự, thủ tục hỗ trợ tài chính cho thiết bị đầu tư phục vụ sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm 1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục hỗ trợ tài chính cho thiết bị đầu tư phục vụ sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm. 2. Trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết a) Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Đồng Tháp. b) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ Sở Công Thương (Phòng Quản lý Công nghiệp) kiểm tra tính hợp lệ và thông báo bằng văn bản. Nếu như yêu cầu bổ sung hồ sơ, cá nhân và tổ chức phải thực hiện bổ sung hồ sơ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra Thông báo bằng văn bản. c) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương thành lập Hội đồng thẩm định (gồm đại diện các sở, ngành và chuyên gia) để đánh giá dựa trên tiêu chí công khai. d) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thông qua Hội đồng thẩm định, UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ theo đề xuất của Sở Công Thương và thực hiện hỗ trợ kinh phí trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định hỗ trợ. đ) Trường hợp bị từ chối hỗ trợ, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại; Sở Công Thương có trách nhiệm giải quyết khiếu nại của các tổ chức, cá nhân.	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		3. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn). 4. Thành phần hồ sơ: a) Văn bản đề nghị hỗ trợ (Biểu mẫu DT.CBNS.01); b) Báo cáo tóm tắt tình hình và kết quả triển khai thực hiện dự án đầu tư khi bắt đầu triển khai xây dựng đến thời điểm đề nghị hỗ trợ (Biểu mẫu DT.CBNS.02). c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; d) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư (nếu có); đ) Dự án và danh mục máy móc thiết bị kèm Dự án; e) Chứng từ thanh toán mua máy móc thiết bị (hóa đơn, chứng từ chuyển khoản). 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi Điều 2 của Quy định. 6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp. 7. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Quyết định hỗ trợ kinh phí của UBND tỉnh và hồ sơ quyết toán hỗ trợ. 8. Phí, lệ phí: Không.” - <i>Tại Điều 7 của dự thảo nghị quyết</i> (Trình tự, thủ tục hỗ trợ phát triển sản phẩm mới, sản phẩm có hàm lượng giá trị gia tăng cao)	Tiếp thu ý kiến, sẽ nghiên cứu điều chỉnh

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- <i>Góp ý:</i> + Thời hạn xử lý 45 ngày là quá dài trong bối cảnh đổi mới công nghệ cần tốc độ để nắm bắt cơ hội thị trường, đặc biệt bất lợi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. + Việc chỉ tập trung hỗ trợ giai đoạn nghiên cứu - phát triển mà bỏ qua giai đoạn thương mại hóa làm suy giảm hiệu quả chuyển giao công nghệ và ứng dụng thực tiễn. + Đề nghị rút ngắn thời gian xử lý xuống 30 ngày bằng cách xử lý song song các bước; công khai tiêu chí đánh giá về tính khả thi kỹ thuật và hiệu quả kinh tế; thiết lập cơ chế kháng nghị có thời hạn rõ ràng; đồng thời mở rộng hỗ trợ sang thương mại hóa, bao gồm hoạt động marketing và xúc tiến thị trường. + Điều 6 của Quy định đề cập đến Hỗ trợ phát triển sản phẩm mới có hàm lượng giá trị gia tăng cao, không có đối tượng là tổ chức, cá nhân nào được đề cập tại Điều 7 như tại khoản 6 của Dự thảo. - <i>Đề xuất chỉnh sửa</i> “Điều 7. Trình tự, thủ tục hỗ trợ tài chính cho phát triển sản phẩm mới và sản phẩm có hàm lượng giá trị gia tăng cao trong công nghiệp chế biến nông sản và thực phẩm 1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục hỗ trợ tài chính cho phát triển sản phẩm mới và sản phẩm có hàm lượng giá trị gia tăng cao trong công nghiệp chế biến nông sản và thực phẩm. 2. Trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết a) Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm	phù hợp với tình hình kinh tế của Tỉnh

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Hành chính công tỉnh Đồng Tháp hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Đồng Tháp. b) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ và thông báo bằng văn bản. Nếu như yêu cầu bổ sung hồ sơ, cá nhân và tổ chức phải thực hiện bổ sung hồ sơ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra Thông báo bằng văn bản. c) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định (gồm đại diện các sở, ngành và chuyên gia) để đánh giá dựa trên tiêu chí công khai. d) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thông qua Hội đồng thẩm định, UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ theo đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ và thực hiện hỗ trợ kinh phí trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định hỗ trợ. e) Trường hợp bị từ chối hỗ trợ, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại; Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm giải quyết khiếu nại của các tổ chức, cá nhân. 3. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn). 4. Thành phần hồ sơ: a) Văn bản đề nghị hỗ trợ (Biểu mẫu DT.CBNS.01); b) Báo cáo tóm tắt tình hình và kết quả triển khai thực hiện dự án đầu tư khi bắt đầu triển khai xây dựng đến thời điểm đề nghị hỗ trợ (Biểu mẫu DT.CBNS.02).	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; d) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư (nếu có); đ) Dự án và danh mục máy móc thiết bị kèm Dự án; e) Chứng từ thanh toán mua máy móc thiết bị (hóa đơn, chứng từ chuyển khoản). 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi Điều 2 của Quy định. 6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp. 7. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Quyết định hỗ trợ kinh phí của UBND tỉnh và hồ sơ quyết toán hỗ trợ. 8. Phí, lệ phí: Không”	
Dự thảo Nghị quyết	Trường Đại học Đồng Tháp	<i>1. Nội dung dự thảo</i> Đồng Tháp là tỉnh có nhiều sản phẩm nông nghiệp được đánh giá chất lượng cao, nhưng chủ yếu vẫn là sản phẩm thô chưa qua chế biến. Tỉnh đẩy mạnh nghiên cứu khoa học tính ứng dụng, hỗ trợ máy móc thiết bị và tập huấn chuyên môn, tuy nhiên với phía nhà khoa học chúng tôi có một số góp ý như sau: - Định hướng vùng nguyên liệu: Chính sách nên gắn với quy hoạch vùng nguyên liệu, giúp tránh tình trạng manh mún, trồng tự phát. Có thể cấp giấy chứng nhận vùng nguyên liệu đạt chuẩn như theo VietGAP, GlobalGAP,.... - Hỗ trợ công nghệ AI vào nông nghiệp xây dựng truy xuất nguồn gốc, nhật ký sản xuất, nền tảng thương mại số như tạo ra các kênh bán hàng trực	Tiếp thu ý kiến, sẽ nghiên cứu điều chỉnh phù hợp với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng mà dự thảo đang hướng đến

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tuyến chung cho các sản phẩm, không kinh doanh nhỏ lẻ trên từng kênh nhằm tạo ra giá trị chung toàn tỉnh và đẩy mạnh phát triển chứ không gây cạnh tranh cá nhân. - Cần xây dựng bảo hiểm nông nghiệp, giúp đảm bảo trong sản xuất cho người nông dân và doanh nghiệp, tránh các rủi ro khi sản xuất theo chuỗi ngành hàng. - Nâng cao vai trò của các tổ chức Nhà nước mảng nông nghiệp, vai trò của Viện nghiên cứu, trường Đại học, Cao đẳng tham gia vào chuyển giao khoa học kỹ thuật, tham gia đào tạo, tham gia nghiên cứu, phát triển các ngành hàng. Nhất là khâu bảo quản nông sản hiện nay còn chưa phát triển mạnh. - Các quy trình công nghệ chế biến, sản xuất đã được công bố thành công, có hiệu quả nên hỗ trợ chuyển giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân,... với mức chi phí phù hợp và cho thời gian chi trả hợp lý, giúp rút ngắn thời gian tạo ra quy trình, sản phẩm chất lượng cao và cạnh tranh hiệu quả trên thị trường. <i>2. Về thể thức văn bản</i> Điều 1: Bổ sung dấu phẩy “,” giữa 2 từ “đầu tư phát triển”. Thống nhất trong toàn văn dự thảo nghị quyết “tỉnh Đồng Tháp” hoặc “Tỉnh Đồng Tháp”. Điều 5: Cần nêu cụ thể như thế nào được đánh giá là sản phẩm có hàm lượng giá trị gia tăng cao để được hỗ trợ 300 triệu/sản phẩm.	
Dự thảo Tờ trình		- Vị trí góp ý 1: Mục I - Cơ sở thực tiễn Nội dung góp ý: Nên bổ sung thêm dữ liệu so sánh với các tỉnh khác như An Giang, Cần Thơ để làm nổi bật lợi thế cạnh tranh, tiềm năng và mức độ	Tiếp thu ý kiến

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		phát triển công nghiệp chế biến của tỉnh Đồng Tháp. => Bổ sung 1 đoạn tổng quan so sánh dựa trên số lượng DN, tỷ lệ FDI, tỷ trọng công nghiệp chế biến trong cơ cấu kinh tế của các tỉnh tương tự. - Vị trí góp ý 2: Làm rõ khái niệm “doanh nghiệp lớn” trong mục đối tượng áp dụng để tránh hiểu nhầm hoặc loại trừ không cần thiết với doanh nghiệp vừa và nhỏ nhưng có năng lực đổi mới sáng tạo.	
Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc		Vị trí góp ý: Phần II.1 - Đánh giá tác động thủ tục hành chính Nội dung góp ý: Cần bổ sung quy định về thời gian giải quyết hồ sơ hỗ trợ để đảm bảo tính khả thi và minh bạch cho doanh nghiệp. => Bổ sung mục “Thời gian thực hiện thủ tục hành chính” vào nội dung dự thảo.	Ghi nhận, nội dung về thời gian đã được cập nhật trong dự thảo Nghị quyết
Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến chính sách		Vị trí góp ý: Phần II - Thực trạng quan hệ xã hội Nội dung góp ý: Cần nhấn mạnh và đề xuất vai trò cụ thể của các trường đại học, viện nghiên cứu trong việc hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ. => Bổ sung giải pháp tăng cường liên kết Nhà nước, nhà nghiên cứu và doanh nghiệp trong thực hiện chính sách.	Tiếp thu ý kiến
Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường		Vị trí góp ý: Phần II.3 - Điều ước quốc tế có liên quan Nội dung góp ý: Nên bổ sung đánh giá tác động của các FTA thế hệ mới như EVFTA, CPTPP,... đến chính sách đầu tư ngành công nghiệp chế biến	Ghi nhận, nhưng vì các điều ước này không có liên quan đến nội dung

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
lời của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo chính sách		nông sản. => Tích hợp nội dung phát triển bền vững (ESG) và chuyển đổi xanh, theo đúng định hướng hiện nay của các FTA và các nhà đầu tư nước ngoài.	dự thảo chính sách nên đơn vị soạn thảo không có đánh giá.
Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	1. Về đánh giá thủ tục hành chính đối với dự thảo Nghị quyết Qua nghiên cứu bản đánh giá thủ tục hành chính, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung đánh giá thủ tục hành chính cơ bản đảm bảo các nội dung được hướng dẫn tại Mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, tại phần đánh giá về chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thì Sở Công Thương trình bày chưa đảm bảo các nội dung về việc đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính được quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Ngoài ra, dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách đặc thù của địa phương nên cần phải ban hành thủ tục hành chính (thủ tục mới) để thực hiện quy định các chính sách của Nghị quyết. Tuy nhiên, trong hồ sơ dự	Tiếp thu, điều chỉnh

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp chưa nhận được các thành phần hồ sơ (các mẫu, biểu) được quy định từ Điều 10 đến Điều 11 Thông tư số 03/2022/TT-BTP. Do đó, Sở Tư pháp đề nghị Sở Công Thương rà soát bổ sung nội dung về đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong bản đánh giá thủ tục hành chính; bổ sung hồ sơ (các mẫu, biểu) về đánh giá thủ tục hành chính được quy định từ Điều 10 đến Điều 11 Thông tư số 03/2022/TT-BTP.	
Dự thảo Nghị quyết		a) Về phần căn cứ ban hành Tài phần căn cứ ban hành của dự thảo Nghị quyết, đề nghị Sở Công Thương rà soát, cập nhật để trình bày những văn bản còn hiệu lực thi hành (Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 14 tháng 02 năm 2025 đã hết hiệu lực thi hành), đồng thời không trình bày văn bản hành chính tại phần căn cứ ban hành của dự thảo Nghị quyết. b) Về phần nơi nhận của dự thảo Nghị quyết Tại phần nơi nhận của dự thảo Nghị quyết thay thế cơ quan “Cục Kiểm tra VBQPPL thuộc Bộ Tư pháp” bằng “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp”. Đồng thời, đề nghị rà soát và thay thế cơ quan Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã. Bởi vì, kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025, chính quyền địa phương cấp huyện đã kết thúc hoạt động. c) Về hình thức dự thảo Nghị quyết Đề nghị Sở Công Thương rà soát để trình bày dự thảo Nghị quyết theo đúng hình thức trình bày tại Mẫu số 18 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu, điều chỉnh

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		d) Về nội dung dự thảo Quy định Đề nghị Sở Công Thương rà soát lại quy định chính sách hỗ trợ máy móc, thiết bị tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết có trùng lặp chính sách hỗ trợ về máy móc, thiết bị đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành tại các văn bản khác hay không. Trường hợp, việc hỗ trợ máy móc, thiết bị đã được quy định tại văn bản khác của Hội đồng nhân dân Tỉnh thì đề nghị làm rõ khi Nghị quyết này được ban hành thì có được hưởng đồng thời mức hỗ trợ tại Nghị quyết này và mức hỗ trợ được quy định tại văn bản khác của Hội đồng nhân dân Tỉnh hay không.	